TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÒA BÌNH** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2023/HNGĐ-ST
Ngày:07/8/2023
(V/v: Ly hôn)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÒA BÌNH, TỈNH HÒA BÌNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Đinh Lan Hương

Các Hội thẩm nhân dân: bà Phạm Thị Nga, ông Bùi Thanh Nhiến

- Thư ký ghi phiên tòa: ông Nguyễn Việt Dũng - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình tham gia phiên toà: Nguyễn Thanh Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2023, tại Tòa án nhân dân (TAND) thành phố Hòa Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 204/2022/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2022, về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/5/2023 (và các Quyết dịnh hoãn phiên tòa) giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Ánh H, sinh năm 1989

HKTT: Tổ 1, phường Th, Tp H, tỉnh Hòa Bình

Nơi ở hiện nay: Tổ 6, Ph, Thành phố H., tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Trần Xuân Đ, sinh năm 1989

HKTT: Tổ 1, Th, Thành phố H, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, các bản khai và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:

Chị Nguyễn Ánh H kết hôn với anh Trần Xuân Đ ngày 10/10/2012, do tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND Phường Chăm Mát cũ, nay là Phường Dân Chủ, Tp Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Sau khi kết hôn anh chị ở chung với bố mẹ cH (ở phường Chăm Mát cũ) được khoảng 02 năm thì ra ở riêng gần Chợ Tỉnh Đội. Sau đó chuyển về sinh sống tại: số nhà 16, Tổ 1, Thịnh Lang, Tp Hòa Bình như thời điểm làm đơn ly hôn đã kê khai.

Trong những năm đầu hôn nhân, cuộc sống chung vợ cH bình thường, hạnh phúc. Khoảng năm 2019 thì giữa vợ cH phát sinh mâu thuẫn; chị H cho rằng anh Đ không còn quan tâm đến chị H, đối với các con cũng sao nhãng, viện lý do công việc bận và đi vắng thường xuyên. Có nhiều lần vợ cH cãi vã, anh Đ còn đánh chị H. Từ khoảng cuối năm 2021 thì chị H thường về bên nhà ngoại và sống ly thân với anh Đ. Về nguyên nhân mâu thuẫn, do vợ cH không còn tin tưởng nhau, đã nói chuyện, trao đổi với nhau nhiều lần nhưng không thể gỡ bỏ được mâu thuẫn, khoảng cách. Chị H

cảm thấy không thể chịu đựng được cuộc sống hôn nhân như vậy nên đã làm đơn ly hôn gửi đến Tòa án nhân dân Thành phố Hòa Bình yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn với anh Đ.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) đã hòa giải để chị H rút đơn ly hôn, quay về đoàn tụ với anh Đ nhưng chị H vẫn giữ nguyên ý kiến xin được ly hôn với anh Trần Xuân Đ.

Về con chung: vợ cH đã sinh được hai con chung là: Trần Mộc Linh sinh ngày 26/10/2013 và Trần Xuân Tùng sinh ngày 15/10/2017; chị H trình bày hiện tại cả hai con đang học ở Trường Tiểu học Dạ Hợp, Thành phố Hòa Bình và đang do chị H trông nom nuôi dưỡng vì anh Đ thường xuyên đi làm, đi học chuyên môn vắng; khi nào anh Đ hết bận, có ở nhà thì anh Đ sẽ đón con. Khi ly hôn, chị H xin được tiếp tục nuôi cả hai con, chưa có yêu cầu việc cấp dưỡng nuôi con mà để anh Đ tự nguyện.

Về công nợ chung: thời điểm ban đầu khi yêu cầu giải quyết ly hôn, chị H khai vợ cH có 01 khoản nợ chung là nợ Ngân hàng TMCP Quân Đội MB. Đến ngày 06/4/2023, đã thanh toán xong (Có xuất trình kèm theo biên lai xác nhận thanh toán xong nợ của Ngân hàng) nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nữa.

Chị H chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn với anh Đ và giải quyết về con chung như yêu cầu cụ thể đã nêu ở phần trên, không yêu cầu Tòa án giải quyết bất kỳ nội dung nào khác. Đồng thời theo chị H thì anh Đ cố tình không đến Tòa án để giải quyết cho xong vụ việc nên chị H đề nghị Tòa án tiến hành thủ tục giải quyết, xét xử vắng mặt anh Đ, không hòa giải thêm gì nữa.

2. Ý kiến của bị đơn anh Trần Xuân Đ:

Anh Đ đã được nhận Thông báo về việc Thụ lý vụ án số 204 ngày 24/6/2022. Anh Đ có đến Tòa án viết bản tự khai đề ngày 28/10/2022: anh Đ thừa nhận về thời gian kết hôn, vợ cH có đăng ký kết hôn, có hai con chung như chị H trình bày. Anh Đ không muốn xảy ra việc ly hôn vì thương hai con. Ngoài ra anh Đ có trình bày vợ cH có một số tài sản chung như: xe ô tô, nhà đất, đầu tư quán trả Giai Nhân; thừa nhận vợ cH có nợ Ngân hàng TMCP Quân Đội MB (Bút lục số 25 trong hồ sơ vụ án). Quá trình giải quyết vụ án sau này anh Đ không có mặt theo triệu tập và thông báo của Tòa án. Tòa án đã đến tại nơi anh Đ làm việc (Trường Cao đẳng Nghệ thuật Tây Bắc tại Thành Phố Hòa Bình), nhờ lãnh đạo Nhà trường liên hệ điện thoại với anh Đ đến trường để Tòa án giao cho anh Đ các văn bản Thông báo, Triệu tập anh Đ đến Tòa án để giải quyết tiếp vụ việc ly hôn nhưng anh Đ từ chối không đến; đồng thời Tòa án đã chuyển quyền Nhà trường giao nhưng lãnh đạo trường thông báo lại kết quả cho Tòa án là: anh Đ vẫn từ chối nhận.

Phiên tòa ngày 26 tháng 7 năm 2023 và phiên tòa ngày hôm nay (7/8/2023). Anh Đ đã nhận được, đã biết rõ thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa nhưng anh Đ vẫn vắng mặt.

HĐXX trên cơ sở yêu cầu của nguyên đơn và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Đ.

4. Những nội dung thống nhất, không thống nhất:

- Các bên khai thống nhất về thời gian kết hôn, về việc có đăng ký kết hôn, khai thống nhất về con chung; về khoản nợ Ngân hàng TMCP Quân Đội MB.

- Chị H xin ly hôn vì cho rằng vợ cH mâu thuẫn, chị không thể chung sống với anh Đ nữa. Còn anh Đ không muốn việc ly hôn xảy ra vì thương hai con.

Các nội dung khác về tài sản chung, liên quan đến tài sản chung của vợ cH chị H không có yêu cầu giải quyết. Anh Đ cũng không đến làm thủ tục giải quyết.

5. Ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

**/ Về tố tụng:* Thẩm phán, Thư ký, HĐXX trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa cơ bản đã bảo đảm đúng quy định của Bộ luật TTDS.

Các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện anh Đ cố tình không đến phiên tòa, đề nghị HĐXX vẫn tiến hành phiên tòa xét xử vắng mặt anh Đ.

**/ Về nội dung vụ án:*

- Về quan hệ hôn nhân: căn cứ tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến phiên tòa thấy rằng thực trạng hôn nhân giữa vợ cH chị H và anh Đ mục đích của hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên đề nghị HĐXX áp dụng quy định tại Điều 51, 56 - Luật Hôn nhân và gia đình (HN&GĐ) xử cho chị H được ly hôn với anh Đ.

- Về con chung: đề nghị HĐXX áp dụng Điều 81, 82, 83 của Luật HN&GĐ giao cho chị H nuôi dưỡng hai con cho đến khi trưởng thành hoặc có thay đổi khác.

Các nội dung khác: chị H không yêu cầu giải quyết nên không đề cập.

- *Về án phí và quyền kháng cáo:* đề nghị HĐXX tuyên theo quy định của pháp luật. Phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát được lưu hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và thẩm tra công khai tại phiên tòa; ý kiến của Kiểm sát viên; HĐXX nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

- *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:* chị Nguyễn Ánh H và anh Trần Xuân Đ đều có HKTT tại: Tổ 1, phường Thịnh Lang, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình và đều cư trú tại Tp Hòa Bình. Nay chị H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn - đây là vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật TTDS.

- Về việc xét xử vắng mặt anh Đ: anh Đ cố tình không đến phiên tòa; Đại diện Viện kiểm sát nhất trí tiếp tục phiên tòa. Việc xét xử vắng mặt anh Đ là phù hợp quy định pháp luật.

[2]. Về nội dung vụ án:

- *Về quan hệ hôn nhân*: chị H và anh Đ tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân phường Chăm Mát cũ (Nay là Phường Dân Chủ) thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Trong quá trình chung sống khoảng năm 2018 đến nay trở nên mâu thuẫn, vợ cH không tin tưởng nhau, không lắng nghe, thấu hiểu và quan tâm đến nhau. Chị H xác nhận vợ cH đã sống ly thân khoảng 2 năm nay. HĐXX đã hòa giải mong muốn chị H rút đơn khởi kiện quay về đoàn tụ với anh Đ nhưng chị H nói không còn tình cảm vợ cH với anh Đ nữa nên kiên quyết xin được ly hôn với anh Đ.

HĐXX thấy thực trạng cuộc sống hôn nhân vợ cH chị H và anh Đ trầm trọng, chị H khai đã sống ly thân; mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, xử cho chị H được ly hôn với anh Đ là phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 - Luật Hôn nhân và gia đình.

- *Về con chung:* chị H và anh Đ có 02 con chung: Trần Mộc L sinh ngày 26/10/2013 và Trần Xuân T sinh ngày 15/10/2017; con gái lớn có nguyện vọng ở với mẹ, con trai nhỏ 6 tuổi; hai con đều đang do chị H trông nom nuôi dưỡng, anh Đ đang bận đi học nâng cao tại Hà Nội, có thời gian thì anh Đ sẽ đón hai con sang bên anh Đ. Hiện tại anh Đ lại không đến phiên tòa, không thể hiện nguyện vọng được nuôi con hay không. Chị H kinh doanh quán trả Giai Nhân tại nhà bố mẹ đẻ chị H (Tổ 6, Phương Lâm, Thành phố Hòa Bình), có công việc, thu nhập ổn định, cùng ở với bố mẹ đẻ chị H, có thời gian chủ động để có thể đưa đón các con đi học. Nên giao cả hai con cho chị H nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác là phù hợp. Việc cấp dưỡng nuôi con chị H chưa có yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Khoản nợ Ngân hàng MB đã thanh toán, HĐXX không đề cập giải quyết.

Các vấn đề khác về tài sản chung, các khoản đầu tư chung, cho vay chung (Nếu có) như anh Đ kê khai trong bản tự khai của anh Đ - chị H không yêu cầu giải quyết và anh Đ cũng không đến Tòa án để làm thủ tục theo quy định pháp luật nên HĐXX không đề cập giải quyết trong vụ án này. Trường hợp sau này nếu phát sinh yêu cầu sẽ được xem xét giải quyết bằng một vụ việc khác theo thủ tục chung của pháp luật.

[3]. Về án phí: chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật TTDS và Điểm a, Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[4]. Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định Điều 271, 273 - Bộ luật TTDS.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điều 227, 228; Điều 271, 273 - Bộ luật TTDS.

Điều 51, 56; Điều 58, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Điểm a, Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn;

1. ***Về quan hệ hôn nhân*** : xử cho chị Nguyễn Ánh H được ly hôn với anh Trần Xuân Đ.

2. Về con chung : chị H và anh Đ có 02 con chung: Trần Mộc Linh sinh ngày 26/10/2013 và Trần Xuân Tùng sinh ngày 15/10/2017; giao cả hai con cho chị H trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác. Việc cấp dưỡng nuôi con chị H chưa có yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Anh Đ có quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật mà không ai được cản trở.

***3. Về án phí*:** chị Nguyễn Ánh H phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001484 ngày 24/6/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Trong thời hạn 15 (mười lăm ngày) kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, nguyên đơn chị Nguyễn Ánh H có quyền kháng cáo để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Anh Trần Xuân Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn nêu trên kể từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND thành phố Hòa Bình;
- VKSND Tỉnh Hòa Bình;
- THADS Tp. Hòa Bình;
- UBND phường Dân Chủ, Tp. Hòa Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đinh Lan Hương